

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Sinh**, bà **Phan Thị Huyền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thoan** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Mạc Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thế H; (tên gọi khác: không);

Sinh ngày: 25/7/1978, tại Tp.Thái Nguyên, T. Thái Nguyên;

Trú tại: Tổ 2, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;

Con ông : Ngô Xuân Q (Đã chết) ; Con bà : Tống Thị Đ, sinh năm 1958, trú tại : Tổ 2 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án : 01 tiền án – năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (Nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 11/HSST ngày 22/12/2014. Ngày 07/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 06/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Ngọc H (tên gọi khác: không);

Sinh ngày: 03/11/1970, tại Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Trú tại: Thôn Khuổi Thiêu, xã Hà Vị, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12;

Con ông : Đặng Văn M, sinh năm 1936 ; Con bà : Vũ Thị L, sinh năm 1941;
đều trú tại : Tổ 8 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo có vợ là Ngô Thị Lệ M, sinh năm 1980 và 01 con nhỏ sinh năm 2016
nay trú tại : Thôn Khuổi Thiêu, xã Hà Vị, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Tiền án, tiền sự : Không.

Từ tháng 8/2000 đến tháng 3/2002 bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà – Cục
V26 Bộ Công an. Từ tháng 4/2004 đến tháng 3/2005 bị áp dụng biện pháp đưa vào
cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục xã hội 05-06/cp tỉnh Bắc Kạn.
Năm 2007 bị TAND thị xã Bắc Kạn (Nay là thành phố Bắc Kạn) xử phạt 07 năm tù
về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Ngày 05/3/2013 chấp hành xong hình phạt
tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày
06/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn S (tên gọi khác: không);

Sinh ngày: 01/6/1979, tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Trú tại: Tổ 5 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông : Trần Văn X, sinh năm 1951 hiện trú tại : Phường Hoàng Văn Thụ,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ; Con bà : Trần Thị N, sinh năm 1952;
trú tại : Tổ 5 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ; Bị cáo có vợ là
Đỗ Thị L, sinh năm 1983 và 01 con nhỏ sinh năm 2007 nay trú tại: Tổ 5 phường
Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn .

Tiền án, tiền sự : Không.

Năm 2011 bị TAND huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù
cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông
đường bộ”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 tháng tù về
tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Trần Văn S
đã chấp hành xong các bản án trên và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến ngày 28/6/2017 được tại ngoại.
Nay có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đình L (tên gọi khác: không);

Sinh ngày: 03/02/1966, tại Huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

Trú tại: Tổ 7 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Con ông : Vũ Đình Th (Đã chết) ; Con bà : Hoàng Thị X, sinh năm 1924; Trú tại : Thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Bị cáo có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1970 ; Trú tại: Tổ 7 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ; Có 02 con cùng sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự : Không.

Từ tháng 02/1986 đến tháng 12/1988 tham gia nghĩa vụ quân sự tại trường Tăng thiết giáp Sơn Tây – Hòa Bình. Năm 2012 bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Nay có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Hữu Đ (tên gọi khác: không);

Sinh ngày: 17/11/1959, tại Tp.Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Trú tại: Tổ 5 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Con ông : Đoàn Viết H (Đã chết) ; Con bà : Vũ Thị S (Đã chết);

Bị cáo có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1961 Trú tại: Tổ 5 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ; Có 02 con lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự : Không.

Từ năm 1978 đến năm 1981 tham gia nghĩa vụ quân sự tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng , năm 1981 xuất ngũ về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 14/6/2017 được tại ngoại. Nay có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Ngọc C (tên gọi khác: không).

Sinh ngày: 09/4/1979, tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Rô, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở : Tổ 4 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12;

Con ông : Dương Đình L (Đã chết) ; Con bà : Vũ Thị Đ, sinh năm 1955; Trú tại : Xóm Rô, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1978 Trú tại : Tổ 4 phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ; Có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 06/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L – sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Trú tại : Tổ 11A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Nguyễn Huy L – sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Trú tại : Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Nông Văn T – sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Trú tại : Tổ 1A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Phạm Văn T – sinh năm 1968. (Có mặt).

Trú tại : Tổ 8B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Tô Mạnh H – sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Trú tại : Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

6. Đinh Thúy H – sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Trú tại : Tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại nhà anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1966, trú tại tổ 11A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có tổ chức đám tang (Do bố đẻ của anh H chết). Do có quen biết với gia đình anh H nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Thế H từ nhà đến nhà anh Nguyễn Văn H để viếng đám tang. Sau khi vào thắp hương, Ngô Thế H ra bàn ở ngoài rạp đám tang ngồi uống nước, nói chuyện. Tại bàn uống nước có 01 người tên P (Không rõ lai lịch) bảo H và một số người ở đó cùng đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa để thức đêm trông đám tang. Nói xong P đi lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và dùng kéo cắt từ vỏ bao thuốc lá ra thành 04 quân vị hình tròn. Sau đó có khoảng 5 đến 6 người (Không rõ lai lịch) bảo Ngô Thế H làm người xóc cái, H đồng ý và cầm bát, đĩa, quân vị xóc cái cho mọi người đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Một lúc sau, có Đặng Ngọc H, Đoàn Hữu Đ, Trần Văn S, Dương Ngọc C, Vũ Đình L và một số người khác cũng đến xem và tham gia đánh bạc. Ngô Thế H xóc cái cho những người trên đánh nhiều ván bạc. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 06/6/2017, khi Ngô Thế H đang xóc cái cho mọi người đánh bạc thì Công an thành phố Bắc Kạn đến kiểm tra bắt

quả tang, một số người bỏ chạy khỏi hiện trường còn Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C cùng 06 người khác gồm : Nguyễn Văn L – SN 1992, Nguyễn Huy L – SN 1963, Nông Văn T – SN 1991, Phạm Văn T – SN 1968 (Cùng trú tại phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, Tô Mạnh H – SN 1975, trú tại tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và Đinh Thúy H – SN 1978 – trú tại tổ 15, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị cơ quan Công an giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình bắt quả tang cơ quan Công an đã thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 6.450.000đ. (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ 04 quân vị hình tròn. Đồng thời tạm giữ của :

- + Ngô Thế H 01 điện thoại di động VIETTEL và 01 xe mô tô HONDA BLADE không có biển kiểm soát;

- + Đặng Ngọc H 01 điện thoại di động SAMSUNG J2, 01 xe mô tô HONDA WAWE & BKS 97B1- 635.46 và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- + Đoàn Hữu Đ 01 điện thoại di động ASUS và 3.117.000đ (Ba triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã dùng vào đánh bạc.

- + Trần Văn S 01 điện thoại di động NOKIA 1120 và 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- + Dương Ngọc C 01 điện thoại di động NOKIA 5130.

- + Vũ Đình L 01 điện thoại di động IPHONE7.

Về cách thức đánh bạc : Người cầm cái (Ngô Thế H) đặt 04 quân vị hình tròn có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng vào trong đĩa sứ và úp bát sứ vào đĩa rồi xóc, lắc nhiều lần sau đó đặt xuống chiếu bạc. Những người đánh bạc cùng thống nhất bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền xuống chiếu bạc ở hai bên chắn lẻ, khi số tiền ở hai bên chắn lẻ bằng nhau, người cầm cái sẽ mở bát để xem kết quả, nếu các quân vị ở trạng thái 01 mặt màu trắng 03 mặt màu vàng hoặc 01 mặt màu vàng 03 mặt màu trắng thì kết quả là lẻ và những người đặt cược lẻ thắng cuộc, nếu các quân vị ở trạng thái hai mặt trắng hai mặt vàng hoặc 04 mặt màu trắng 04 mặt màu vàng thì kết quả là chắn và những người đặt tiền ở cửa chắn thắng cược. Tỷ lệ cá cược là 1/1, nếu người chơi thắng cược thì sẽ được số tiền bằng với số tiền đã đặt ra để đánh bạc, nếu người chơi thua cuộc thì sẽ bị mất số tiền đã đặt ra để đánh bạc. Nếu thắng cược thì người chơi tự lấy tiền thắng của mình về, số tiền đánh bạc do người tham gia tự quyết định, nhưng thấp nhất là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) một lần đặt cược. Người đánh bạc không bắt buộc phải tham gia tất cả các ván bạc mà có thể đặt cược ở từng ván tùy thích.

Bản cáo trạng số: 37/KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện trưởng, viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã quyết định truy tố các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong cáo trạng.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Thấy có đủ cơ sở để kết luận: Đêm ngày 05 rạng ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại tổ 11A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C và một số người khác (không xác định được lai lịch) cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 06/6/2017, khi Ngô Thế H đang xóc cái cho mọi người đánh bạc thì lực lượng Công an thành phố Bắc Kạn đến kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó có 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ trong người Đoàn Hữu Đ là tiền đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bản cáo trạng số 24/KSĐT ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bởi các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực TNHS, có hiểu biết nhất định về pháp luật, nên đã nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, điều đó thể hiện các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, không tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức lối sống nên mới dẫn đến hành vi phạm tội. Về động cơ, mục đích phạm tội thì các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính cho bản thân. Riêng bị cáo Ngô Thế H, tuy không tham gia cá cược nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi làm người xóc cái, giúp sức tích cực cho các bị cáo khác tham gia cá cược sát phạt nhau bằng tiền, nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm (người giúp sức). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người có vai trò khởi sự, tổ chức việc đánh bạc, các bị cáo trong vụ án đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo HĐXX thấy:

1. Bị cáo Ngô Thế H có nhân thân xấu; Tiền án : 01 tiền án, bản án số 11/HSST ngày 22/12/2014 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) xử phạt bị cáo H 12 tháng tù về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Tiền sự: không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu 01 tình tiết (Tái phạm) quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Tuy bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhưng do bị cáo đã có 01 tiền án và chưa được xóa án tích, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo buộc phải chịu hình phạt tù có thời hạn để cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Ngô Thế H mặc dù đang trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp gì, là lao động tự do thu nhập không ổn định, trước khi phạm tội sống phụ thuộc vào gia đình mẹ già. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích kiếm lời nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Bị cáo Đặng Ngọc H có nhân thân xấu; Sinh ra và lớn lên tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 7 thì ở nhà lao động tự do. Tháng 8/2000 đến tháng 3/2000 bị đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà – Cục V26

Bộ Công an. Tháng 4/2004 đến tháng 3/2005 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục xã hội 05-06/CP tỉnh Bắc Kạn; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đến tháng 5/2013 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích ;Tiền án: không ; Tiền sự : không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn M được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng do trước đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tuy đã được xóa án tích nhưng tính đến ngày phạm tội lần này là ngày 06/6/2016 thì chưa đủ 02 năm, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo buộc phải chịu hình phạt tù có thời hạn để cách lý ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Đặng Ngọc H không có nghề nghiệp ổn định lao động tự do, mục đích của việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, gia đình không thuộc hộ nghèo do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Bị cáo Trần Văn S. Về nhân thân năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” Trần Văn S đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích ;Tiền án: không ; Tiền sự : không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện nộp một khoản tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tuy trước đó đã bị kết án nhưng đều là tội do lỗi vô ý và đã được xóa án tích, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 01/2013 ngày 06 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60/BLHS về án treo HĐXX thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng điều 60 BLHS đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Trần Văn S có nghề nghiệp ổn định (Lái xe thu nhập hàng tháng 6 triệu đồng), gia đình không thuộc hộ nghèo do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Bị cáo Vũ Đình L. Về nhân thân sinh ra và lớn lên tại thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Từ tháng 02/1986 đến tháng 12/1988 tham gia nghĩa vụ quân sự tại trường Tăng thiết giáp Sơn Tây – Hòa Bình năm 1989 đến nay sống và lao động tự do tại Bắc Kạn. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” đã chấp hành xong và được xóa án tích ;Tiền án: không ; Tiền sự : không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện nộp một khoản tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, thể hiện sự ăn năn hối cải ; Bị cáo có bố đẻ được phong tặng Thành đồng tổ quốc, là người có công với cách mạng do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy trước đó đã bị kết án nhưng là tội phạm ít nghiêm trọng và thời gian được xóa án tích đến ngày phạm tội đã quá 1 năm, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013 ngày 06 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60/BLHS về án treo HĐXX thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng điều 60 BLHS đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Vũ Đình L có thu nhập ổn định từ kinh doanh bán sắt thép, hàng tháng khoảng 30 triệu đồng), gia đình không thuộc hộ nghèo do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Bị cáo Đoàn Hữu Đ. Về nhân thân sinh ra và lớn lên tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Từ năm 1978 đến năm 1981 tham gia nghĩa vụ quân sự tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng , năm 1981 xuất ngũ về địa phương sinh sống, lao động tự do. Tiền án: không ; Tiền sự : không. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ là bà Vũ Thị S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1,khoản 2 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối chiếu với quy định tại Nghị Quyết 01/2013 ngày 06 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60/BLHS về án treo HĐXX thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng điều 60 BLHS đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Đoàn Hữu Đ có thu nhập ổn định từ lao động tự do, hàng tháng khoảng 1.200.000 triệu đồng, mục đích của việc đánh bạc nhằm thu

lợi bất chính, gia đình không thuộc hộ nghèo do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Bị cáo Dương Ngọc C. Về nhân thân sinh ra và lớn lên tại xóm Rô, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, học hết lớp 8 thì ở nhà lao động tự do, từ năm 1997 lên thành phố Bắc Kạn sinh sống. Tiền án: không; Tiền sự: không. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có chứng nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối chiếu với quy định tại Nghị Quyết 01/2013 ngày 06 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60/BLHS về án treo HĐXX thấy bị cáo C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần áp dụng điều 60 BLHS đối với bị cáo. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam do vậy cần áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung bị cáo Dương Ngọc C mặc dù đang trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp gì, là lao động tự do thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

* 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã vỡ, 04 quân vị hình tròn bằng giấy có 01 mặt màu vàng 01 mặt màu trắng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

* Số tiền 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ trong người của Đoàn Hữu Đ là tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

* Đối với tài sản đã tạm giữ của các bị cáo gồm:

1. Ngô Thế H: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động VIETTEL, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen không có biển kiểm soát, số khung 3640GY036781, số máy JA36E047006 (Xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong) là vật dụng không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo.

2. Đặng Ngọc H: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động SAMSUNG J2, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ biển kiểm soát 97B1-635.64, (Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong), 01 chìa khóa xe của là vật dụng không liên quan vụ

án cần trả lại cho bị cáo; Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Trần Văn S: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động NOKIA 1120 là vật dụng không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo; Số tiền 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Vũ Đình L: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động IPHONE 7 là vật dụng không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo.

5. Đoàn Hữu Đ : 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động ASUS; Số tiền 3.117.000đ (Ba triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Dương Ngọc C: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động NOKIA 5130 là vật dụng không liên quan vụ án cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với số tiền :

1. Ngô Thế H (Do Phạm Văn T) đã tự nguyện nộp hộ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05120 ngày 17/11/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2. Đặng Ngọc H (Vợ Ngô Thị Lệ M) đã tự nguyện nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05122 ngày 17/11/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Trần Văn S đã tự nguyện nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05078 ngày 14/11/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Vũ Đình L đã tự nguyện nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05079 ngày 14/11/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Dương Ngọc C (Do Phạm Văn T) đã tự nguyện nộp hộ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05121 ngày 17/11/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền tạm giữ của các bị cáo để thi hành án, sau khi các bị cáo thi hành xong tất cả các khoản, phần còn thừa trả lại cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Huy L, Nông Văn T, Phạm Văn T, Tô Mạnh H, Đinh Thúy H là những người có mặt tại nơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật. Một số đối tượng khác có mặt tại nơi đánh bạc theo lời khai của các bị cáo do không xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố : Các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C phạm tội “*Đánh bạc*” .

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 Xử phạt bị cáo Ngô Thế H 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam bị cáo 06/6/2017.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam bị cáo 06/6/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 (Ba triệu đồng).

1.3 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 60 BLHS Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 18 tháng thử thách, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 (Ba triệu đồng).

1.4 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 60 BLHS Xử phạt bị cáo Vũ Đình L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 18 tháng thử thách, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 (Ba triệu đồng).

1.5 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 60 BLHS Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 (Ba triệu đồng).

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 248/ BLHS năm 1999, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 60 BLHS; Điều 227 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 ; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy : 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã vỡ, 04 quân vị hình tròn bằng giấy có 01 mặt màu vàng 01 mặt màu trắng.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ trong người của Đoàn Hữu Đ.

* Trả lại các vật dụng cho các bị cáo :

1. Bị cáo Ngô Thế H : 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động VIETTEL, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen không có biển kiểm soát, số khung 3640GY036781, số máy JA36E047006 (Xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong).

2. Bị cáo Đặng Ngọc H : 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động SAMSUNG J2, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ biển kiểm soát 97B1-635.64, (Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong), 01 chìa khóa xe.

3. Bị cáo Trần Văn S : 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động NOKIA 1120.

4. Bị cáo Vũ Đình L : 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động IPHONE 7.

5. Bị cáo Dương Ngọc C: 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động NOKIA.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của các bị cáo :

1. Ngô Thế H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05120 ngày 17/11/2017.

2. Bị cáo Đặng Ngọc H 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05122 ngày 17/11/2017.

3. Bị cáo Trần Văn S 388.000đ (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) và 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05078 ngày 14/11/2017.

4. Bị cáo Đoàn Hữu Đ 3.117.000đ (Ba triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) ; 01 phong bì bên trong chứa 01 điện thoại di động ASUS.

5. Vũ Đình L đã tự nguyện nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05079 ngày 14/11/2017.

6. Dương Ngọc C 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05121 ngày 17/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

Các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Ngọc H, Trần Văn S, Vũ Đình L, Đoàn Hữu Đ, Dương Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Tất cả Số lượng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 05/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- CA tp Bắc Kạn;
- Nhà lưu giam CA tp Bắc Kạn;
- THADS tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn

